

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ với Ban Xây dựng Đảng Đảng uỷ, Văn Phòng Đảng uỷ, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQ Việt Nam, Công an xã Hòa Xá trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ các quy định và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Hướng dẫn số 08-HD/TW, ngày 10/6/2025 của Ban Bí thư thực hiện một số nội dung Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025; Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm;
- Căn cứ Quy định số 299-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng uỷ xã, phường, đặc khu;
- Căn cứ Quy chế số 01-QC/ĐU ngày 02/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hòa Xá về Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng uỷ xã khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Căn cứ Quyết định số 09-QĐ/ĐU ngày 02/7/2025 về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ xã Hoà Xá khoá I nhiệm kỳ 2025-2030;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ,

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “*Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ với Ban Xây dựng Đảng Đảng uỷ, Văn Phòng Đảng uỷ, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQ Việt Nam, Công an xã Hòa Xá trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng*” trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng.

Điều 2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy, Văn Phòng Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Công an xã có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc Quy chế phối hợp ban hành kèm theo Quyết định. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- BTV Thành ủy (*để báo cáo*),
- UBKT Thành ủy (*để báo cáo*),
- Như Điều 2 (*để thực hiện*),
- Lưu VPĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Trần Duyên Hải

QUY CHẾ

Phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ với Ban Xây dựng Đảng Đảng uỷ, Văn Phòng Đảng uỷ, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQ Việt Nam, Công an xã Hòa Xá trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng

(Ban hành kèm theo Quyết định số -QĐ/ĐU, ngày /8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi phối hợp

Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ phối hợp với Ban Xây dựng Đảng Đảng uỷ, Văn Phòng Đảng uỷ, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban MTTQ xã, Công an xã trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng; tham mưu giúp Đảng uỷ mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh Chính trị, Điều lệ Đảng và thực hiện nhiệm vụ do Ban Thường vụ Đảng uỷ giao thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1- Việc phối hợp phải căn cứ vào Cương lĩnh Chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, bảo đảm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, các quy định, hướng dẫn, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; đảm bảo sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ.

2- Việc phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhằm đảm bảo việc tham mưu giúp việc Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng nói chung, công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng nói riêng.

3- Quá trình phối hợp trên cơ sở hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan chủ động, tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ. Khi có yêu cầu phối hợp hoặc tham gia ý kiến, cơ quan đề nghị có văn bản yêu cầu và cơ quan được đề nghị trả lời chính thức.

4- Những văn bản, tài liệu về sự phối hợp giữa các cơ quan phải được quản lý, sử dụng và lưu trữ đúng theo quy định của Đảng và Nhà nước.

5- Việc cung cấp, trao đổi, sử dụng thông tin trong phối hợp phải đảm bảo tính chính xác, khách quan, đúng thẩm quyền và thực hiện nghiêm chế độ bảo mật theo quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước.

Chương II

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 3. Trách nhiệm của Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy

Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Quy chế phối hợp đến các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Xem xét, giải quyết kịp thời các đề xuất, kiến nghị trong quá trình phối hợp.

Định kỳ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện Quy chế phối hợp và khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1- Thông báo, trao đổi thông tin về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng, khi phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và những nhiệm vụ liên quan đến cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước để xem xét, xử lý kỷ luật Đảng và chỉ đạo hoặc đề nghị xử lý kỷ luật về chính quyền, đoàn thể được kịp thời.

2- Kiểm tra đảng viên, tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật Đảng, đôn đốc thực hiện các kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên bị tố cáo, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và bị xử lý kỷ luật.

Xem xét những vấn đề liên quan trước khi kết luận, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm khi có yêu cầu.

3- Thực hiện những nhiệm vụ do Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy giao có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng.

Điều 5. Trách nhiệm phối hợp

1- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1.1. Khi thực hiện chức năng tham mưu về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng hoặc thực hiện nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy giao, nếu có vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy, Văn Phòng Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban MTTQ xã, Công an xã thì đề nghị

phối hợp hoặc tham mưu giúp Ban Thường vụ Đảng uỷ chỉ đạo phối hợp thực hiện.

1.2. Khi cần thiết, chủ trì, thông tin kịp thời để các cơ quan phối hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng; xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; đôn đốc thực hiện các kết luận của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý có liên quan.

1.3. Khi nhận được đơn tố cáo, kiến nghị, phản ánh đảng viên là cán bộ thuộc thẩm quyền chỉ đạo, xem xét, giải quyết và kết luận của cơ quan phối hợp (*theo quy định của Ban Thường vụ Đảng uỷ về giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý*) thì gửi văn bản kèm tài liệu có liên quan để cơ quan phối hợp giải quyết. Cơ quan phối hợp chỉ đạo xác minh, kết luận và thông báo kết quả cho Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ biết, theo dõi.

1.4. Sau khi có quyết định thi hành kỷ luật Đảng đối với đảng viên là công chức, viên chức, thành viên thuộc cơ quan phối hợp quản lý thì chậm nhất 5 ngày Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ gửi quyết định thi hành kỷ luật Đảng đến các cơ quan phối hợp có liên quan, để xem xét xử lý kỷ luật về chính quyền, đoàn thể theo quy định.

1.5. Khi tổ chức các kỳ họp có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan phối hợp hoặc hội nghị sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng thì Ủy ban Kiểm tra mời đại diện các cơ quan phối hợp dự.

1.6. Thông báo bằng văn bản đến các cơ quan phối hợp về tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan phối hợp.

2- Ban Xây dựng Đảng Đảng uỷ

2.1. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ tiến hành kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật Đảng; đôn đốc thực hiện các kết luận của Ban Thường vụ Đảng uỷ đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý bị tố cáo, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và bị xử lý kỷ luật.

2.2. Khi thực hiện nhiệm vụ, nếu phát hiện cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý có dấu hiệu vi phạm hoặc khi nhận được đơn, thư tố cáo tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý hoặc đơn khiếu nại kỷ luật Đảng thuộc thẩm quyền của Ủy ban Kiểm tra

Đảng uỷ thì chuyển đến Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ giải quyết theo quy định của Điều lệ Đảng.

2.3. Khi tiến hành kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; tham mưu hoặc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng do Ban Thường vụ Đảng uỷ giao, nếu có yêu cầu phối hợp thì gửi văn bản đề nghị Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ hoặc tham mưu giúp Ban Thường vụ Đảng uỷ chỉ đạo phối hợp thực hiện.

2.4. Trong công tác đề bạt, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý, có văn bản đề nghị Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ phối hợp, trao đổi thông tin, cho ý kiến về công tác cán bộ trước khi trình Ban Thường vụ Đảng uỷ xem xét, quyết định.

2.5. Chủ trì phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ tổ chức tuyên truyền, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

3- Văn phòng Đảng uỷ

3.1. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ trong việc tham mưu giúp Ban Thường vụ Đảng uỷ triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát theo Kế hoạch của Đảng uỷ; giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật Đảng; đôn đốc thực hiện các kết luận của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý bị tố cáo, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và bị xử lý kỷ luật hoặc có khiếu nại kỷ luật Đảng; hoàn chỉnh thông báo, kết luận các cuộc kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Đảng uỷ trình Thường trực Đảng uỷ ký ban hành.

3.2. Khi thực hiện nhiệm vụ, nếu phát hiện cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý có dấu hiệu vi phạm, hoặc khi nhận được đơn, thư tố cáo tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý, hoặc đơn khiếu nại kỷ luật Đảng thuộc thẩm quyền của Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ thì chuyển đến Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ giải quyết theo quy định.

3.3. Trong quá trình tham mưu hoặc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ giao hoặc kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng liên quan đến lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Đảng uỷ, nếu có yêu cầu phối hợp thì gửi văn bản đề nghị Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ phối hợp để thực hiện.

3.4. Phối hợp trong việc tiếp nhận, phân loại, xử lý, xem xét, giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật Đảng theo thẩm quyền. Chủ động tham mưu chuyển đơn tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo phân cấp quản lý cán bộ và

lĩnh vực được phân công, phụ trách (*tại quy định của Ban Thường vụ Đảng ủy về việc giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý*).

3.5. Khi thẩm định các văn bản về lĩnh vực công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng cần trao đổi, thống nhất với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trước khi trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

3.6. Các văn bản liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng khi gửi Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thì đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

3.7. Khi tiến hành các cuộc họp có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng thì Văn phòng Đảng ủy gửi giấy mời hoặc thông báo cho Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cử lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy hoặc cán bộ theo dõi dự để thực hiện chức năng giám sát.

4- Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã

4.1. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm, tránh chòng chéo đối tượng, nội dung kiểm tra, giám sát giữa các đơn vị.

4.2. Khi thực hiện nhiệm vụ, nếu phát hiện tổ chức Đảng, đảng viên, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý có dấu hiệu vi phạm hoặc nhận được đơn, thư tố cáo tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý hoặc đơn, thư khiếu nại kỷ luật Đảng thì chuyển đến Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để giải quyết theo quy định của Điều lệ Đảng.

Thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu cho Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trong hoạt động tiếp dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến tổ chức đảng và đảng viên.

4.3. Khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng do Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy giao, nếu có vấn đề cần lấy ý kiến hoặc phối hợp thực hiện thì gửi văn bản đề nghị Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phối hợp thực hiện.

4.4. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật Đảng; đôn đốc thực hiện các kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

4.5. Tiếp nhận, chỉ đạo xem xét, giải quyết và kết luận những đơn tố cáo đảng viên thuộc lĩnh vực, thẩm quyền của các cơ quan do Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chuyển đến (*theo quy định của Ban Thường vụ Đảng*

ủy về việc giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý).

4.6. Sau khi có quyết định xử lý kỷ luật về chính quyền, đoàn thể đối với cán bộ, công chức, viên chức là đảng viên thì chậm nhất 5 ngày phải thông báo cho Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (kèm theo quyết định và tài liệu có liên quan) để xem xét, xử lý đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng. Chỉ đạo hoặc đề nghị xử lý kỷ luật về chính quyền, đoàn thể đối với cán bộ, công chức là đảng viên bị xử lý kỷ luật về Đảng.

4.7. Các văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQ xã có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật, khi gửi Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

5- Công an xã

5.1. Khi thực hiện nhiệm vụ, nếu phát hiện tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý có dấu hiệu vi phạm hoặc khi nhận được đơn, thư tố cáo tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý, hoặc đơn khiếu nại kỷ luật Đảng thì chủ động trao đổi với Ủy ban kiểm tra Đảng ủy phối hợp, giải quyết theo quy định.

5.2. Khi thực hiện nhiệm vụ điều tra, xác minh các vụ việc có liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên, nếu cần lấy ý kiến hoặc phối hợp thực hiện, Công an xã gửi văn bản đề nghị Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham gia ý kiến hoặc cử cán bộ phối hợp. Sau khi có kết luận điều tra liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm, Công an xã có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để xem xét, xử lý hoặc báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo xử lý theo thẩm quyền.

5.3. Trong quá trình phối hợp công tác với các cơ quan, đơn vị, nếu phát hiện nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng, Công an xã chủ động thông báo bằng văn bản (kèm theo tài liệu liên quan, nếu có) đến Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để phối hợp nắm tình hình, trao đổi, tham gia ý kiến hoặc đề xuất hướng xử lý theo quy định.

5.4. Khi có quyết định khởi tố bị can, lệnh bắt tạm giam bị can, gia hạn tạm giam bị can là đảng viên thì chậm nhất là 3 ngày làm việc, thủ trưởng cơ quan công an có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức đảng trực tiếp quản lý đảng viên đó và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để làm thủ tục đình chỉ sinh hoạt đảng hoặc đình chỉ sinh hoạt cấp ủy viên theo đúng quy định của Điều lệ Đảng.

Điều 6. Phương pháp phối hợp

1- Khi có yêu cầu cử cán bộ phối hợp, cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị cử cán bộ tham gia thực hiện. Khi cần lấy ý kiến tham gia, cơ quan đề nghị gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị kèm theo tài liệu cần thiết trước 07 ngày làm việc để chủ động chuẩn bị ý kiến tham gia. Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, cơ quan được đề nghị trả lời bằng văn bản cho cơ quan đề nghị. Trường hợp phức tạp, có nội dung phát sinh phải thẩm định mà quá thời hạn quy định thì cơ quan được đề nghị phải thông báo cho cơ quan đề nghị biết. Nếu quá thời hạn quy định mà không có ý kiến trả lời thì coi như đã nhất trí và cùng chịu trách nhiệm về vấn đề đã được trao đổi.

2- Khi cần thiết, các cơ quan trao đổi, cung cấp bằng văn bản, những thông tin, tài liệu đã được thẩm tra, xác minh, kết luận về những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng hoặc liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ do Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ giao.

3- Những vấn đề quan trọng, phức tạp cần phải tổ chức hội nghị để thảo luận, thống nhất thì cơ quan chủ trì đề xuất thành phần, nội dung làm việc, mời đại diện lãnh đạo cơ quan có liên quan để thảo luận, thống nhất trước khi quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Ban Thường vụ Đảng uỷ xem xét, quyết định.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ, Ban Xây dựng Đảng Đảng uỷ, Văn Phòng Đảng uỷ, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban MTTQ xã, Công an xã thường xuyên duy trì mối quan hệ, trao đổi thông tin, phối hợp tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp này.

Điều 8. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ do Ban Thường vụ Đảng uỷ giao, nếu có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng thì Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ hoặc các cơ quan Ban Xây dựng Đảng Đảng uỷ, Văn Phòng Đảng uỷ, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban MTTQ xã, Công an xã chủ động phối hợp thực hiện hoặc báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ chỉ đạo giải quyết. Trường hợp đặc biệt, do Ban Thường vụ Đảng uỷ chủ trì chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết.

Điều 9. Hằng năm, các cơ quan phối hợp có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ kịp thời báo cáo Thường trực Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ xem xét cho ý kiến chỉ đạo, bổ điều chỉnh, bổ sung kịp thời phù hợp với tình hình mới.